CỤC QUẢN LÝ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

# KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ TRONG 10 NĂM QUA VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ NAY ĐẾN NĂM 2020

Hà Nội, ngày 28 - 8 - 2017

# MỤC LỤC


- Phần 1. Kết quả thực hiện đầu tư các dự án vốn TPCP.
- Phần 2. Kế hoạch đầu tư các dự án thủy lợi vốn TPCP từ nay đến năm 2020.

# Phần 1. Kết quả thực hiện đầu tư

## 1. Tổng quan về chương trình đầu tư vốn TPCP ở Bộ

- Nghị quyết số 414/2003/NQ-UBTVQH11 ngày 29/8/2003 của Quốc hội cho phát hành vốn TPCP để xây dựng một số công trình giao thông, thủy lợi quan trọng của đất nước.

- Chiếm khoảng 41% - 50% tổng vốn hàng năm của Bộ.

- Từ 2003 đến nay, đặc biệt là 10 năm qua:

+ Hầu hết các công trình thủy lợi vừa và lớn của Bộ NN&PTNT trong giai đoạn này đều được đầu tư từ nguồn vốn TPCP.

+ Bộ được giao quản lý **94** dự án TPCP: 30 dự án thủy lợi lớn, cấp bách, 35 dự án thủy lợi miền núi, 18 dự án thủy lợi vùng đồng bằng sông Hồng và 11 dự án thủy lợi vùng đồng bằng sông Cửu Long

+ Tổng vốn đã giao **47.230,6** tỷđ.

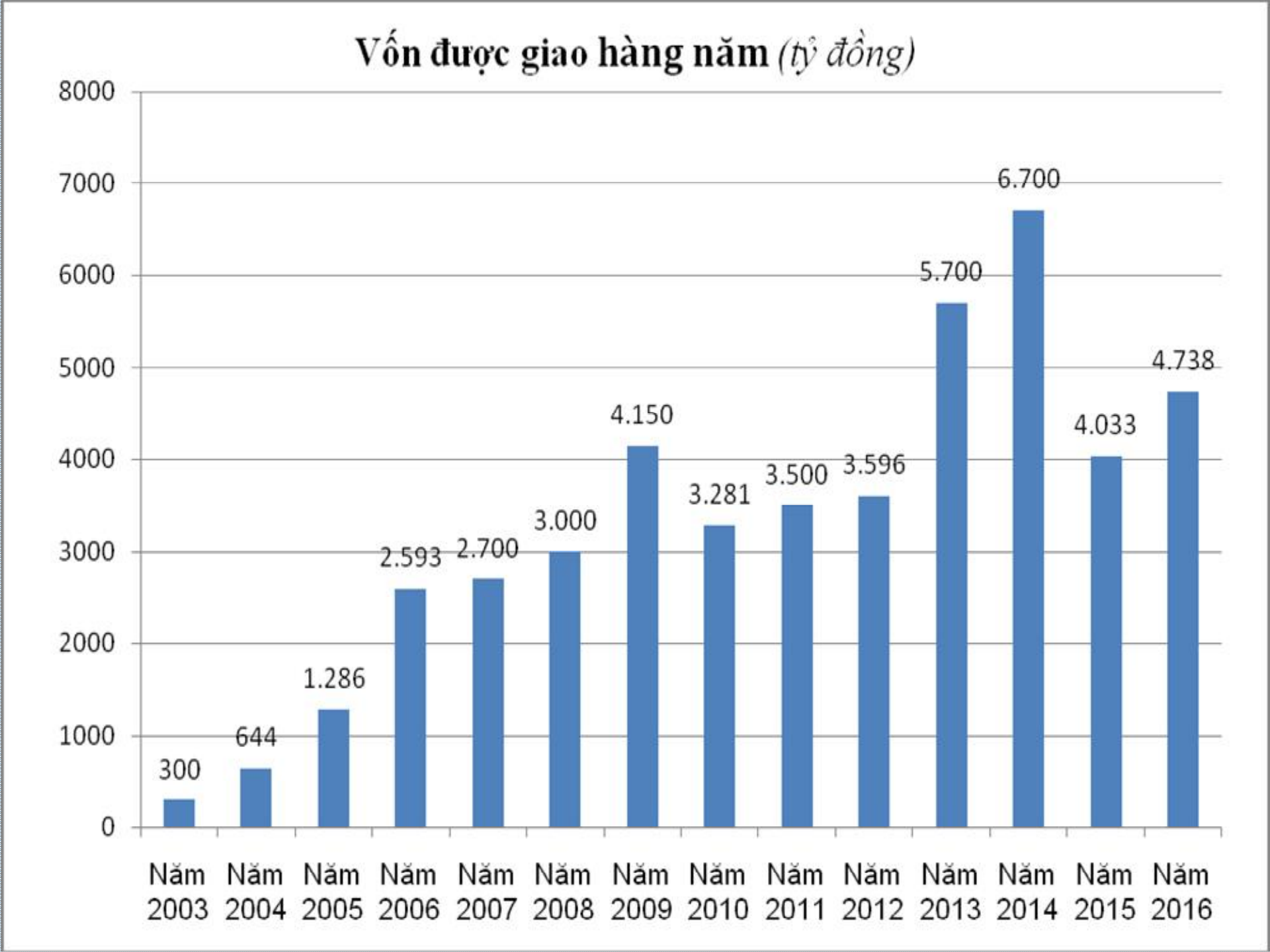
Vốn được giao hàng năm (tỷ đồng)
8000
7000
6000
5000
4000
3000
2000
1000
0
300
644
1.286
2.593
2.700
3.000
4.150
3.281
3.500
3.596
5.700
6.700
4.033
4.738
Năm 2003
Năm 2004
Năm 2005
Năm 2006
Năm 2007
Năm 2008
Năm 2009
Năm 2010
Năm 2011
Năm 2012
Năm 2013
Năm 2014
Năm 2015
Năm 2016

## 2. Các đơn vị được giao theo dõi và chủ đầu tư dự án.

☞ Đơn vị tham mưu giúp Bộ trưởng về quản lý nhà nước:

- Cục Quản lý xây dựng công trình
- Tổng cục Thủy lợi

☞ Các chủ đầu tư:

- 10 Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi
- Các Sở NN&PTNT, UBND Thành phố, Ban quản lý dự án trực thuộc UBND tỉnh.

☞ Các đơn vị tư vấn: là đơn vị thuộc Bộ.

☞ Các đơn vị thi công: chủ yếu là đơn vị trong Bộ.

## 3. Kết quả đầu tư đến 2017.

☞ Chỉ còn **9** dự án đang thi công, trong đó hầu hết đã được Quốc hội và Chính phủ tiếp tục bố trí vốn và cho phép chuyển tiếp thực hiện trong kế hoạch trung hạn 2017-2020

☞ Đã hoàn thành **85** dự án, cả 85 dự án này đều được tập trung thi công cao độ và hoàn thành trong 10 năm qua (từ 2007 đến 2017). Có thể phân chia theo 7 vùng kinh tế như sau:

☞

## 1-Trung du và miền núi phía bắc

☞là xây dựng mới các hồ chứa nước vừa và nhỏ hoặc cụm công trình đập dâng có nhiệm vụ cấp nước tưới cho nông nghiệp (mỗi dự án vài trăm héc ta), tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho nhân dân ở khu vực hạ du như hồ chứa Thượng Long tỉnh Phú Thọ, Cụm công trình thủy lợi Xín Mần tỉnh Hà Giang, hồ Nậm Ngam – Pú Nhi tỉnh Điện Biên, hồ Đầm Hà Động tỉnh Quảng Ninh, Cụm CTTL Huổi Vanh tỉnh Sơn La, Cụm CTTL Bản Chang tỉnh Bắc Kạn, hồ Suối Mỡ tỉnh Bắc Giang,....

# Phần 1. Kết quả thực hiện đầu tư *(tiếp theo)*

*Hồ chứa nước Nậm Ngam – Pú Nhi tỉnh Điện Biên*

+ Dung tích hồ 6 triệu $m^3$, đập đất cao 29m dài 301 m, kênh chính dài 10,2km

+ *Cấp nước tưới 1200 ha lúa, màu và cây ăn quả, cấp nước sinh hoạt cho 4500 nhân khẩu,kết hợp nuôi trồng thủy sản, cải tạo môi trường, tạo cảnh quan du lịch;*

*Hồ suối Mỡ tỉnh Bắc Giang hoàn thành 2011*

*-Dung tích hồ 2,3 triệu m3,*
*- Tướ i tự chảy cho hơn 500ha*

# Phần 1. Kết quả thực hiện đầu tư *(tiếp theo)*

Hồ chứa nước Đầm Hà Động tỉnh Quảng Ninh. cấp nước tưới cho 3500ha đất canh tác, tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho 29.000 người, cắt chậm lũ, nuôi trồng thủy sản, cải tạo khí hậu, tạo tiềm năng du lịch.

-Dung tích hữu ích 12,3 triệu m3;
- Công trình gồm:
  + Tràn xả lũ,
  + Cống lấy nước,
  + Đập chính, 3 đập phụ
  + Hệ thống kênh.
- Hoàn thành tháng 12/2011

## 2- Đồng bằng bắc Bộ

☞ chủ yếu là nâng cấp, sửa chữa các hệ thống thủy nông lớn đã có vài chục năm nay như Sửa chữa nâng cấp HTTN Bắc Hưng Hải, HTTN Bắc Nam Hà, SCNC hồ Đồng Mô - Ngải Sơn, SCNC hồ Đại Lải (Vĩnh Phúc), HTTL An Kim Hải (Hải Phòng), HTTN Ngoại Độ, Nạo vét lòng dẫn sông Đáy (Hà Nội), HTTL Đông Giao Thủy (Nam Định), HTTL Tả Hoàng Long (Ninh Bình),...

*Toàn cảnh đầu mối trạm bơm Ngoại Độ 2, tiêu động lực cho 9.220 ha ra sông Đáy (5 x 22.000m3/h)*

## 3- Các tỉnh Bắc Trung bộ

☞ đầu tư xây dựng mới các hồ chứa chứa lớn (dung tích vài trăm triệu đến hơn tỷ mét khối) có nhiệm vụ chống lũ, tưới và cấp nước cho các vùng kinh tế, khu công nghiệp, tạo nguồn cấp nước sinh hoạt

# Phần 1. Kết quả thực hiện đầu tư *(tiếp theo)*

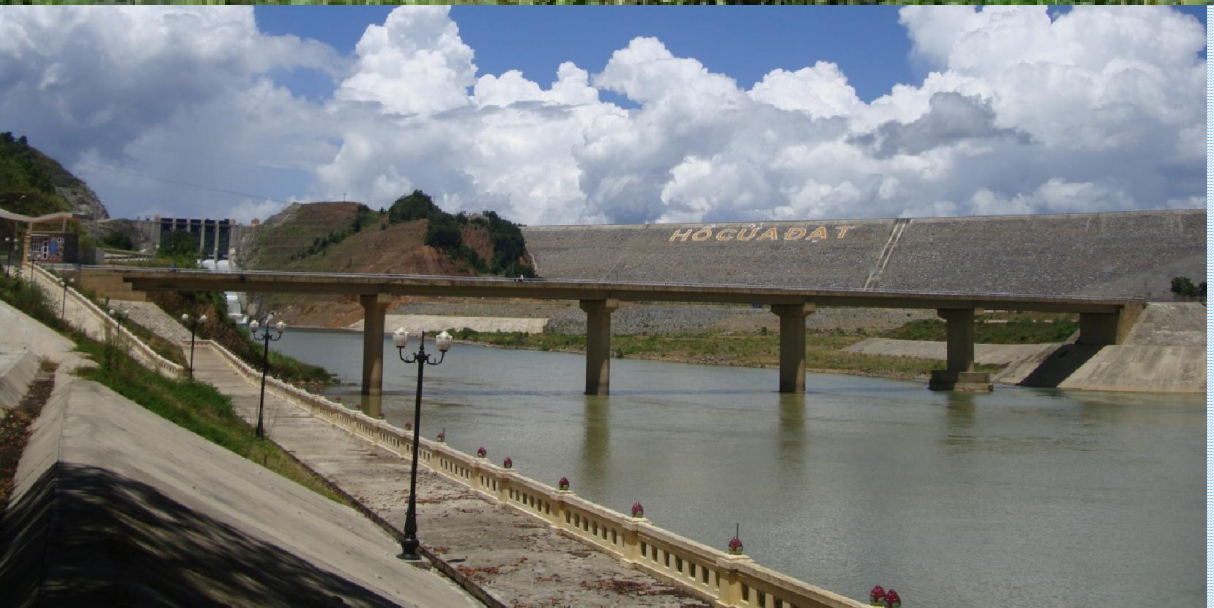


*Hồ chứa nước Cửa Đạt tỉnh Thanh Hóa. Đầu mối hoàn thành 2010*

# Phần 1. Kết quả thực hiện đầu tư *(tiếp theo)*

*Kênh chính Cửa Đạt hoàn thành 12/2017*

# Phần 1. Kết quả thực hiện đầu tư *(tiếp theo)*

*Hồ chứa nước Tả Trạch tỉnh Thừa Thiên Huế có nhiệm vụ giảm lũ cho TP. Huế, duy trì dòng chảy hạ du và tạo nguồn cấp nước cho nông nghiệp*

# Phần 1. Kết quả thực hiện đầu tư *(tiếp theo)*

# Phần 1. Kết quả thực hiện đầu tư *(tiếp theo)*

*Đập Thảo Long ở hạ du sông Hương có nhiệm vụ giữ ngọt, ngăn mặn cho sông Hương và phụ cận. Công trình hoàn thành tháng 12/2008.*

## 4- Các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ

☞ đầu tư xây dựng mới các hồ chứa chứa lớn (dung tích vài trăm triệu mét khối) có nhiệm vụ chống lũ, tưới, cấp nước cho các khu công nghiệp, khu kinh tế, tạo nguồn cấp nước sinh hoạt như hồ Nước Trong (Quảng Ngãi), Hệ thống thủy lợi Định Bình – Văn phong (Bình Định), hồ Tà Rục (Khánh Hòa), Hồ Lòng Sông (Bình Thuận),..

# Phần 1. Kết quả thực hiện đầu tư *(tiếp theo)*

*Hồ Nước Trong tỉnh Quảng Ngãi.*

# Phần 1. Kết quả thực hiện đầu tư *(tiếp theo)*

*Đập dâng Văn Phong xây dựng ở hạ lưu hồ chứa Định Bình tỉnh Bình Định*

## 5- Các tỉnh Tây Nguyên

☞Đều là các hồ chứa được xây dựng mới.

☞Nhiệm vụ trọng tâm là cấp nước tưới cho nông nghiệp, sinh hoạt như hồ Ea Soup Thượng, hồ Krông buk Hạ (Đắk Lắk), Hồ Ea'mlá, hồ Ja Mơ (Gia Lai), Đak Lông Thượng (Lâm Đồng),...

# Phần 1. Kết quả thực hiện đầu tư *(tiếp theo)*

*Hồ chứa nước Đăk Lông thượng tỉnh Lâm Đồng*

# Phần 1. Kết quả thực hiện đầu tư *(tiếp theo)*

Hồ chứa nước Krông Búk hạ

## 6- Vùng Đông Nam Bộ

☞Có 1 công trình.

☞Hồ chứa sông Ray (Bà Rịa – Vũng Tàu) có nhiệm vụ cấp nước tưới cho gần 10.000 ha vùng lân cận.

# Phần 1. Kết quả thực hiện đầu tư *(tiếp theo)*

*Hồ sông Ray tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.*

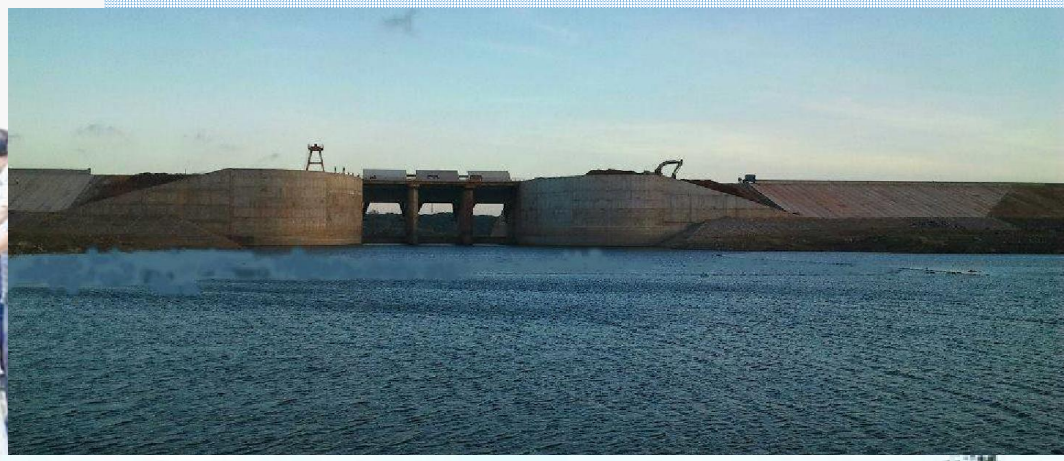

## 7- Vùng Đồng bằng sông Cửu Long

☞ Hoàn thiện khép kín các hệ thống thủy nông lớn đã có như Hệ thống Bảo Định (giai đoạn 2), hệ thống phân ranh mặn ngọt Sóc Trăng – Bạc Liêu;  mở rộng các kênh trục tiêu thoát lũ, cống điều tiết, bố trí dân cư phù hợp, xây dựng các bờ bao, kết hợp giao thông như kênh nối sông Tiền sông Hậu, kênh An Phong – Mỹ Hòa – Bắc Đông, kênh Đồng Tiến – Lagran, kênh Tân Thành - Lò Gạch,...

# Phần 1. Kết quả thực hiện đầu tư *(tiếp theo)*

*Dự án thủy lợi Bảo định – giai đoạn 2*

*Cống Sơn Đốc 2*

## Thành tựu đầu tư công trình thủy lợi từ chương trình trái phiếu Chính phủ

***1- Việc đầu tư đã cụ thể hóa các chủ trương*** của Đảng về xây dựng cơ sở hạ tầng, nghị quyết của Quốc hội và các nghị quyết của Chính phủ về phát triển thủy lợi nói riêng, cơ sở hạ tầng nói chung.

Kết quả đầu tư các dự án TPCP "*góp phần quan trọng nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, tác động tích cực tới sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Các dự án, công trình hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng là những công trình quan trọng, góp phần hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của quốc gia, đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo ở các tỉnh khó khăn*"

*(Trích báo cáo của Ủy ban Tài chính Ngân sách tại kỳ họp thứ Năm, Quốc hội khóa XIII)*

## Thành tựu đầu tư công trình thủy lợi từ chương trình trái phiếu Chính phủ

### *2- Các công trình đã hoàn thành phát huy hiệu quả rõ rệt*

- Dung tích tăng thêm 3,91 tỷm$^3$ (từ 12,48 tỷm$^3$ lên 16,39 tỷm$^3$).
- Các trạm bơm tưới, tiêu: 135 m$^3$/s.
- 1.355 km kênh tưới, tiêu.
- Đảm bảo diện tích tăng thêm tưới tự chảy cho 263.138 ha; tạo nguồn tưới cho 192.130 ha đất canh tác; tiêu chủ động cho 122.570 ha.
- Góp phần chủ động kiểm soát mặn, cải tạo chua phèn cho 347.641 ha ở đồng bằng sông Cửu Long.
- Giảm lũ cho các trung tâm dân cư, thành phố lớn (TP. Huế, Thanh Hóa,…).
- Tạo nguồn cấp nước sinh hoạt khoảng 2 triệu m$^3$/ngày-đêm cho các thành phố, khu công nghiệp lớn và các ngành kinh tế khác.
- Duy trì dòng chảy góp phần cải thiện môi trường sinh thái cho nhiều khu vực có khí hậu khắc nghiệt.

**Thành tựu đầu tư công trình thủy lợi từ chương trình trái phiếu Chính phủ**

## *3- Các kết quả khác*

☞ Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ

Bản mặt bê tông chống thấm ở đập chính Cửa Đạt

# Phần 1. Kết quả thực hiện đầu tư *(tiếp theo)*

*Bê tông RCC được san ủi và đầm như vật liệu rời,* giảm nhiệt độ trong bê tông, chủ động trong tiến độ thi công đập bê tông khối lớn

# Phần 1. Kết quả thực hiện đầu tư *(tiếp theo)*

Nhiều loại hình tràn xả lũ lần đầu được áp dụng ở Việt Nam

## Thành tựu đầu tư công trình thủy lợi từ chương trình trái phiếu Chính phủ

### *3- Các kết quả khác*

☞Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ

☞Năng lực, kinh nghiệm về quản lý đầu tư xây dựng của ngành:

***+ Cục Quản lý XDCT***

***+ Các Tổng cục***

***+ Các chủ đầu tư*** được kiện toàn và nâng cao năng lực:

- 10 Ban QLDATL thuộc Bộ

  + Cán bộ thường xuyên khoảng 450 người,

  + Kinh nghiệm quản lý nhiều dự án lớn ở khu vực.

# Phần 2.

# KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2017 -2020

# Vốn trung hạn đã bố trí *(tỷ đồng)*

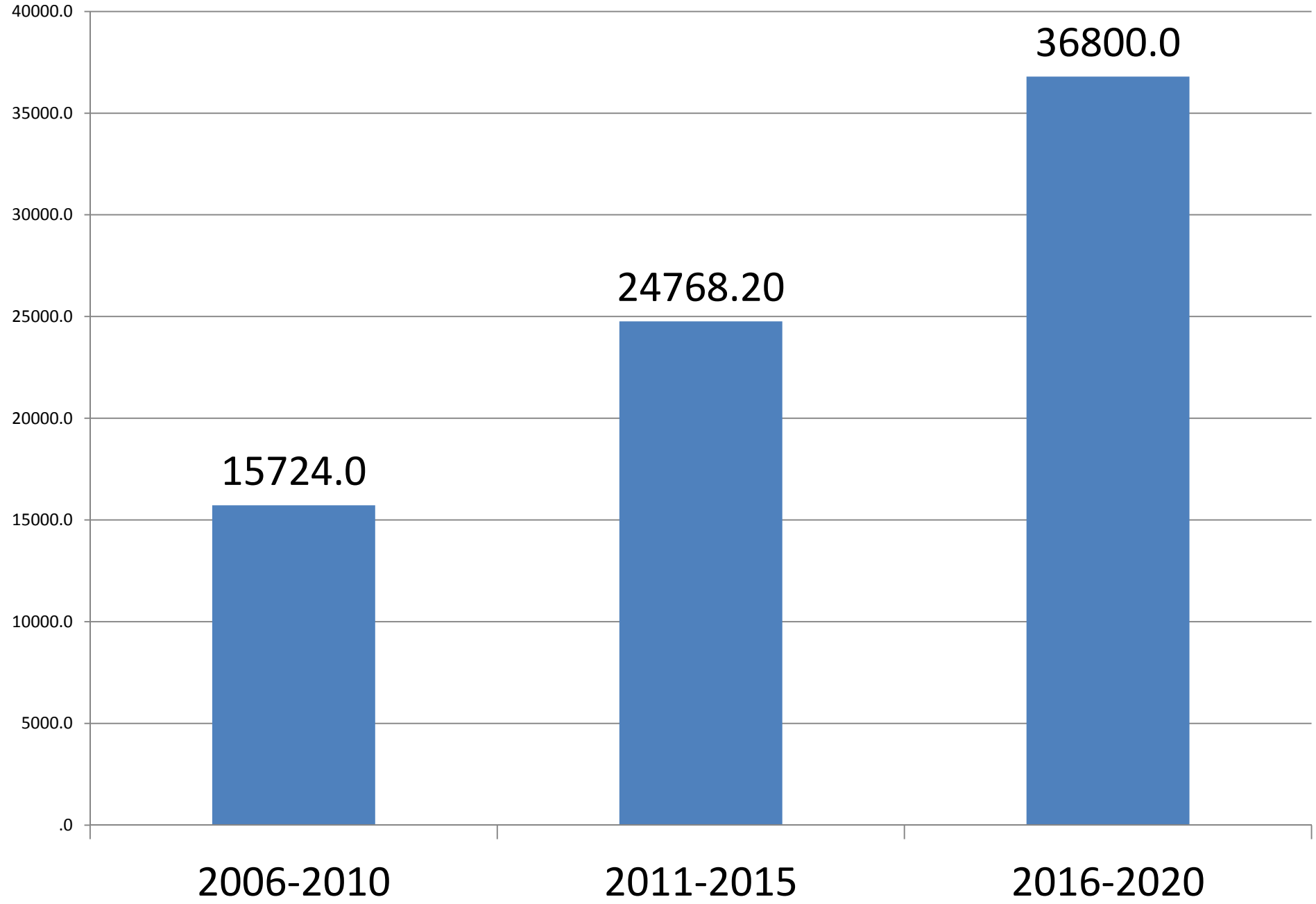

**Kế hoạch 2017-2020 đã được Quốc hội và Chính phủ thông qua, 2 nhóm:**

- ☞ **Các dự án dở dang và chuyển tiếp theo Nghị quyết 726/NQ-UBTVQH (14.600 tỷ đồng)**

- ☞ **35 dự án mới (22.200 tỷ đồng)**

# Các dự án dở dang và chuyển tiếp theo Nghị quyết 726/NQ-UBTVQH

## *Các dự án dở dang và chuyển tiếp…*

Hồ Bản Mồng tỉnh Nghệ An

Kênh thông hồ

## *Các dự án dở dang và chuyển tiếp…*

Hồ Ngàn Trươi (đã xong cơ bản công trình đầu mối, cần đầu tư và hoàn thiện hệ thống kênh)

Kênh chính Ngàn Trươi

## *Các dự án dở dang và chuyển tiếp…*

HTTL Tà Pao tỉnh Bình Thuận (đã xong đầu mối, cần đầu tư và hoàn thiện hệ thống kênh)

## *Các dự án dở dang và chuyển tiếp…*

HTTL Tân Mỹ tỉnh Ninh Thuận

## *Các dự án dở dang và chuyển tiếp…*

## *Các dự án dở dang và chuyển tiếp…*

HTTL Bắc Bến Tre

# Các dự án mới

**35** dự án với tổng vốn **22.200** tỷ đồng để đầu tư các công trình lớn, trọng điểm hoặc tác động trên vùng rộng lớn.

Phân chia theo 7 vùng kinh tế như sau

## *35 dự án mới…*

| STT | Tên dự án | Địa điểm | Tổng mức đầu tư *(tỷ đồng)* |
|---|---|---|---|
| | **Vùng miền núi phía Bắc** | | **6.038** |
| 1 | Kè chống sạt lở bờ Hữu sông Hồng TP Lào Cai | Lào Cai | 620 |
| 2 | Kè sông Cầu đoạn qua TP Bắc Kạn | Bắc Kạn | 170 |
| 3 | Hồ Ngòi Giành | Phú Thọ | 1.279 |
| 4 | Hồ Cánh Tạng | Hòa Bình | 3.115 |
| 5 | Hệ thống thủy lợi Nà Sản | Sơn La | 724 |
| 6 | Hồ Xà Dề Phìn | Lai Châu | 130 |

đầu tư công trình bảo vệ các đoạn xung yếu trên đê sông Hồng, sông Cầu; xây dựng mới các hồ chứa nước và hệ thống kênh dẫn, đường ống cấp nước cho nông nghiệp và tạo nguồn nước sinh hoạt cho hàng ngàn héc ta của các vùng tương đối bằng phẳng có thổ nhưỡng tốt, như vùng cao nguyên Nà Sản, vùng đất canh tác rộng lớn ở các huyện Lạc Sơn, Lạc Thủy tỉnh Hòa Bình, các huyện phía tây của Phú Thọ,..

# Phần 2. Kế hoạch 2017-2020 *(tiếp theo)*

## *35 dự án mới…*

| STT | Tên dự án | Địa điểm | Tổng mức đầu tư *(tỷ đồng)* |
|---|---|---|---|
| | **Vùng đồng bằng sông Hồng** | | **2.290** |
| 1 | Nâng cấp đê hữu Hồng và xử lý sạt lở hạ lưu tràn Đồng Mô - Ngãi Sơn | Hà Nội | 300 |
| 2 | Sửa chữa nâng cấp hệ thống thủy nông Đa Độ | Hải Phòng | 200 |
| 3 | Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải | Hải Dương; Hưng Yên | 420 |
| 4 | Trạm bơm Tri Phương II | Bắc Ninh | 660 |
| 5 | Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Nam Hà | N. Định; Hà Nam | 230 |
| 6 | Đê biển Bình Minh 4 | Ninh Bình | 480 |

chủ yếu là nâng cấp, sửa chữa các hệ thống thủy nông lớn đã có vài hàng năm nay để đảm bảo duy trì năng lực cấp nước tưới tiêu theo thiết kế .

## *35 dự án mới…*

| STT | Tên dự án | Địa điểm | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) |
|---|---|---|---|
| | **Vùng Bắc Trung Bộ** | | **2.936** |
| 1 | Tiêu úng vùng 3, huyện Nông Cống | Thanh hóa | 600 |
| 2 | Công trình thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang (giai đoạn 2) | H.Tĩnh | 1.486 |
| 3 | HTTL Rào Nan | Q.Bình | 350 |
| 4 | Đập ngăn mặn sông Hiếu | Q.Trị | 500 |

chủ yếu là xây dựng hoàn thiện hệ thống kênh Ngàn Trươi – Cẩm Trang tiếp nước cho hệ thống thủy nông Linh Cảm, giảm úng ngập cho khu vực trũng của huyện Nông Cống, ngăn mặn cho khu vực TP. Quảng Trị và lân cận,..

## *35 dự án mới…*

| STT | Tên dự án | Địa điểm | Tổng mức đầu tư *(tỷ đồng)* |
|---|---|---|---|
| | **Vùng Nam Trung Bộ** | | **6.088** |
| 1 | Nâng cấp hệ thống CTTL Thạch Nham | Quảng Ngãi | 502 |
| 2 | Hồ Đồng Mít | B.Định | 2.143 |
| 3 | Hồ Mỹ Lâm | P.Yên | 1.009 |
| 4 | Hồ Sông Chò 1 | Khánh Hòa | 950 |
| 5 | Hồ Sông Lũy | B. Thuận | 1.484 |

xây dựng mới các hồ chứa lớn để tạo nguồn cho các đập dâng đã có ở hạ du hoặc trực tiếp cấp nước cho các vùng canh tác rộng lớn, ngoài ra có sửa chữa nâng cấp hệ thống thủy lợi Thạch Nham tỉnh Quảng Ngãi.

## *35 dự án mới…*

| STT | Tên dự án | Địa điểm | Tổng mức đầu tư *(tỷ đồng)* |
|---|---|---|---|
| | **Vùng Tây Nguyên** | | **3.907** |
| 1 | Hồ EaHleo 1 | Đăk Lăk | 1.495 |
| 2 | Hồ Nam Xuân | Đắk Nông | 487 |
| 3 | Cụm CTTL Ia H' Đrai | Kon Tum | 325 |
| 4 | Hồ Đạ Sị | Lâm Đồng | 550 |
| 5 | Dự án IaMơr giai đoạn 2 (hoàn thiện hệ thống kênh) | Gia Lai; Đắk Lắk | 1.050 |

Chủ yếu là xây dựng mới một số hồ chứa nước và hoàn thiện hệ thống kênh của hồ chứa Ja Mơr

## *35 dự án mới…*

| STT | Tên dự án | Địa điểm | Tổng mức đầu tư *(tỷ đồng)* |
|---|---|---|---|
| | **Vùng Đông Nam Bộ** | | **840** |
| 1 | SCNC kênh Tây hồ Dầu Tiếng | Tây Ninh | 400 |
| 2 | Cụm CTTL vùng cao biên giới Bình Phước | Bình Phước | 440 |

Chủ yếu là đầu tư sửa chữa nâng cấp hệ thống kênh hồ Dầu Tiếng và xây dựng mới một số hồ chứa nhỏ, đập dâng ở vùng biên giới tỉnh Bình Phước.

## *35 dự án mới…*

| STT | Tên dự án | Địa điểm | Tổng mức đầu tư *(tỷ đồng)* |
|---|---|---|---|
| | **Vùng đồng bằng sông Cửu Long** | | **5.351** |
| 1 | HTTL Trạm bơm cống Xuân Hòa | Tiền Giang | 250 |
| 2 | HTTL Nam Bến Tre | Bến Tre | 200 |
| 3 | Kênh Mây Phốp - Ngã Hậu | Trà Vinh; Vĩnh Long | 459 |
| 4 | Cống và âu thuyền Ninh Quới | Bạc Liêu | 400 |
| 5 | Cống Tha La, cống Trà Sư | A.Giang | 233 |
| 6 | Hệ thống thủy lợi Cái Lớn - Cái Bé (giai đoạn 1) | Kiên Giang; Cần Thơ | 3.310 |
| 7 | HTTL tiểu vùng II, III, V Cà Mau | Cà Mau | 500 |

Công trình lớn nhất hệ thống thủy lợi Cái Lớn – Cái Bé, đây là hệ thống kiểm soát mặn cho vùng đồng bằng sông Cửu Long. Ngoài ra, còn đầu tư xây dựng một số trạm bơm, cống, đập và bờ bao để khép kín các vùng cần kiểm soát lũ ở đồng bằng theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Xin cám ơn!